TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2023/HSST
Ngày: 18/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Dương Hồng Tuấn
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Vinh
2. Ông Nguyễn Anh Đức
-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Mai Hoa.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phượng- Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2023/TLST-HS, ngày 06 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn L - Sinh năm: 1994; Tên gọi khác: Không; ĐKHKTT: Thôn C, xã L, huyện T, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Hoàng Văn T, sinh năm 1953; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1956: Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ ba; Theo danh chỉ bản số 48 lập ngày 30/12/2022 của Công an huyện T, TP Hà Nội về tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

2. Lành Thị D - Sinh năm: 1992; Tên gọi khác: Không; ĐKHKTT: Thôn D, xã K, huyện T, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Lành Xuân H (Đã chết); Họ và tên mẹ: Lê Thị O, sinh năm 1970: Bị cáo là con duy nhất. Bị cáo có 03 con, sinh năm 2015, 2018 và năm 2023; Theo danh chỉ bản

số 65 lập ngày 04/01/2023 của Công an huyện T, TP Hà Nội về tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2023 đến nay. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/12/2022, Hoàng Văn L đi từ chỗ trọ ở T, T, Hà Nội đến khu vực cầu V, T, T, Hà Nội để tìm mua ma túy. Tại đây, L gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại Methamphetamine (thường gọi là ma túy 'đá') với giá là 500.000 đồng với mục đích cùng D chia nhỏ số ma túy trên để bán kiếm lời. Sau đó L cầm số ma túy trên về phòng 503, nhà nghỉ B.

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 27/12/2022, Hoàng Văn L nhận được cuộc gọi từ số điện thoại lạ hỏi mua ma túy với giá 600.000 đồng và hẹn gặp ở khu vực cổng bệnh viện Nội tiết, T, T, Hà Nội. L đồng ý và cầm 02 gói nilon bên trong chứa ma túy đá rồi bắt xe đi đến bệnh viện Nội tiết.

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 27/12/2022, tại khu vực cổng bệnh viện Nội tiết T, đường N, xã T, T, Hà Nội, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy - Công an huyện T phối hợp Công an xã T đang làm nhiệm vụ tuần tra thì phát hiện Hoàng Văn L có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua quá trình kiểm tra, L tự lấy trong túi áo khoác bên trái L đang mặc 02 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ, L khai đây là 02 gói ma túy Methamphetamine (ma túy đá) L mang đi để bán. Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa L về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, L khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. L khai L và Lành Thị D sống chung với nhau từ khoảng tháng 02/2022 đến nay tại phòng 503, nhà nghỉ B, thôn N, xã H, T, Hà Nội. L và D đều sử dụng ma túy nên đã bàn bạc nhau góp tiền mua ma túy với mục đích để bán kiếm lời. Ngày 27/12/2022, L đã nói với D về việc có người gọi hỏi mua ma túy.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T tiến hành khám xét chỗ ở của Hoàng Văn L tại phòng 503, nhà nghỉ B, thôn N, xã H, T, Hà Nội. Khi khám xét, Lành Thị D đang ở trong phòng. Qua khám xét phát hiện 01 hộp sắt có chữ Danisa, bên trong có: 02 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 01 cân điện tử, 01 tẩu hút tự chế, 04 túi nilon bên trong có dính chất tinh thể màu trắng. Tại chỗ, D và L khai tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon là ma túy

Methamphetamine mua về với mục đích để bán kiếm lời. Cơ quan điều tra lập biên bản thu giữ tang vật, đưa D về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Lành Thị D khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của L cùng các tài liệu thu thập trong hồ sơ. D khai ngày 27/12/2022, D có nghe L nói mang 02 gói ma túy đi bán tại cổng bệnh viện Nội tiết T với giá 600.000 đồng nhưng D không đồng ý. Một lúc sau kiểm tra hộp đựng ma túy, D mới biết là L đã cầm 02 gói ma túy đi bán. D khai sáng ngày 27/12/2022, D đã bán ma túy cho 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng ở gần nhà nghỉ B. Số tiền để mua ma túy là tiền chung của L và D.

Tại bản Kết luận giám định số 61/KL-KTHS ngày 03/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Tang vật thu giữ khi bắt quả tang: tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon, đều là ma túy loại Methamphetamine tổng khối lượng 0,442 gam; Tang vật thu giữ khi khám xét: tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,157 gam, 01 cân điện tử, 04 túi nilon, 01 tẩu hút tự chế đều dính ma túy loại Methamphetamine.*

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 27/12/2022, tại khu vực cổng bênh viện Nội Tiết T thuộc xã T, T, Hà Nội, Hoàng Văn L có hành vi cất giấu 02 gói nilon chứa 0,442 gam ma túy loại Methamphetamine để bán kiếm lời thì bị cơ quan công an phát hiện, lập biên bản bắt quả tang. Qua khám xét chỗ ở, cơ quan công an phát hiện Lành Thị D và L cất giấu 02 gói nilon bên trong chứa 0,157 gam ma túy loại Methamphetamine để bán kiếm lời.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 49/CT-VKSTT ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Hoàng Văn L và Lành Thị D về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm n khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo D; Điều 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 BLTTHS 2015.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn L mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/12/2022.

Xử phạt bị cáo Lành Thị D mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Cho tiêu hủy số 0,451 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau trừ mẫu giám định. Tiêu hủy 01 hộp sắt có chữ Danisa, 01 cân điện tử, 01 tẩu hút tự chế, 04 túi nilon bên trong có dính ma túy loại Methamphtemine là công cụ sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng. 01 điện thoại Iphone 6 Plus thu giữ của L, bị cáo dùng vào việc phạm tội cho tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại Redmi màu xanh thu giữ của D, bị cáo khai là điện thoại của D sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo D.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng D bán ma túy.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho L, bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau

Nói lời sau cùng các bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa và lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 27/12/2022, tại khu vực cổng bệnh viện Nội Tiết T thuộc xã T, T, Hà Nội, Hoàng Văn L có hành vi cất giấu 02 gói nilon chứa 0,442 gam ma túy loại Methamphetamine để bán kiếm lời thì bị cơ quan công an phát hiện, lập biên bản

bắt quả tang. Qua khám xét chỗ ở, cơ quan công an phát hiện Lành Thị D và L cất giấu 02 gói nilon bên trong chứa 0,157 gam ma túy loại Methamphetamine để bán kiếm lời. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các bị cáo tàng trữ trái phép 0,599 gam ma túy Methamphetamine với mục đích bán kiếm lời. Trong đó bị cáo L với vai trò của người cầm đầu tiến hành mua và bán ma túy để kiếm lời, bị cáo D với vai trò giúp sức tích cực trong việc mua bán ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên có căn cứ cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo D khi phạm tôi đang mang thai nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm thường xuyên, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đại diện VKS đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5] Về xử lý vật chứng: Cho tiêu hủy số 0,451 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau trừ mẫu giám định. Tiêu hủy 01 hộp sắt có chữ Danisa, 01 cân điện tử, 01 tẩu hút tự chế, 04 túi nilon bên trong có dính ma túy

loại Methamphtemine là công cụ sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng. 01 điện thoại Iphone 6 Plus thu giữ của L, bị cáo dùng vào việc phạm tội cho tịch thu sung ngân sách nhà nước..

Đối với chiếc điện thoại Redmi màu xanh thu giữ của D, bị cáo khai là điện thoại của D sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo D. Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng D bán ma túy.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho L, bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm n khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo D; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106, Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn L và Lành Thị D** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2022.

Xử phạt bị cáo Lành Thị D **30 (Ba mươi)** tháng Tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo

4. Về vật chứng: Cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của Hoàng Văn L, bên trong phong bì có chứa 0,326 gam Methamphetamine sau khi giám định và 01 phòng bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của Hoàng Văn L và Lành Thị D có chứa 0,125 gam Methamphetamine sau khi giám định.

Tiêu hủy 01 hộp sắt có chữ Danisa, 01 cân điện tử, 01 tẩu hút tự chế, 04 túi nilon bên trong có dính ma túy loại Methamphtemine.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone vỏ màu vàng bị dạn nứt ở mặt trước, có số sim 0987681512 đã qua sử dụng thu giữ của L (tại thời điểm giao nhận điện thoại không lên nguồn nên không kiểm tra được chất lượng).

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng D bán ma túy.

Trả lại bị cáo D 01 điện thoại Redmi vỏ màu xanh bị dạn nứt có gắn sim số 03822437020(tại thời điểm giao nhận điện thoại không lên nguồn nên không kiểm tra được chất lượng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T)

5. Về án phí và Quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục Thi hành án DS huyện T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Hồng Tuấn